TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** **TỈNH YÊN BÁI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2019/HS-ST
Ngày : 26-9-2019.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà : Bà Nguyễn Thị Hải
Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Đạo
Bà Nguyễn Thị Hằng

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thu Quỳnh - Thư ký Toà án nhân dân huyện T

- Đại diện Viện kiểm sát huyện T tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Toàn, Kiểm sát viên

Ngày 26 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân, huyện T, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 30/2019/TLST-HS ngày 15-8-2019; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2019/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo :

1. Họ và tên: Nguyễn Đức S; tên gọi khác: không; giới tính: Nam; ngày tháng năm sinh: 07-5-1978 tại Yên Bái; ĐKNKTT và chỗ ở: thôn Đ, xã M, huyện T, tỉnh Yên Bái; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; nghề nghiệp: lao động tự do; văn hóa: 9/12; con ông Nguyễn Đức D, sinh năm 1941, hiện trú tại thôn Đ, xã M, huyện T, tỉnh Yên Bái và con bà Hoàng Thị H, sinh năm 1956, hiện trú tại thị trấn C, huyện T, tỉnh Yên Bái; có vợ: Trần Thị H, sinh năm: 1978, hiện trú tại thôn Đ, xã M, huyện T, tỉnh Yên Bái; con: có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2004, con nhỏ nhất sinh năm 2010, hiện trú tại thôn Đ, xã M, huyện T, tỉnh Yên Bái; tiền sự: không; tiền án: Năm 2016 bị Tòa án nhân dân huyện H1, tỉnh Phú Thọ tuyên phạt 145 ngày tù về tội "Đánh bạc" theo bản án số 38/2016/HSST ngày 28/7/2016, Cơ quan cảnh sát điều tra đã tiến hành xác minh: Nguyễn Đức S chưa thi hành xong khoản tiền án phí và khoản tiền phạt bổ sung 3.000.000đ. Bị cáo đang bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05-6-2019 tại trại tạm giam Công an tỉnh Yên Bái đến nay. Có mặt

2. Họ và tên: Hà Văn N; tên gọi khác: không; giới tính: Nam; ngày tháng năm sinh: 26-6-1971 tại Phú Thọ; ĐKNKTT và chỗ ở: Khu 4, xã Đ1, huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ; dân tộc: kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; nghề nghiệp: lao động tự do; văn hóa: 12/12; con ông Hà Văn Th (Đã chết) và con bà Nguyễn Thị Ph, sinh năm 1927, hiện trú tại Khu 4, xã Đ1, huyện H1, tỉnh Phú Thọ; có vợ Đoàn Thị D, sinh năm 1977, hiện trú tại Khu 4, xã Đ1, huyện H1, tỉnh Phú Thọ; con: có ba con, lớn nhất sinh năm 1999, nhỏ nhất sinh năm 2014, hiện trú tại thôn Khu 4, xã Đ1, huyện H1, tỉnh Phú Thọ; tiền sự: không; tiền án: không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05-6-2019 tại trại tạm giam Công an tỉnh Yên Bái đến nay. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 15 giờ 05 phút ngày 05-6-2019 nhận được tin báo của quần chúng nhân dân tại nhà của Nguyễn Đức S sinh năm 1978 tại thôn Đ, xã M, huyện T, tỉnh Yên Bái, có một số thanh niên đang tụ tập và sử dụng trái phép chất ma túy, Tổ công tác của Công an xã M đã kiểm tra và phát hiện tại phòng ngủ của gia đình Nguyễn Đức S, S ngồi cùng Hà Văn N sinh năm 1971, trú tại: Khu 4, xã Đ1, huyện H1, tỉnh Phú Thọ, đang sử dụng chất ma túy. Tổ công tác Công an xã M lập biên bản và thu giữ tại chỗ:

+ 01 mảnh giấy loại giấy bạc không rõ hình thù đã bị đốt cháy tại vị trí các đối tượng đang ngồi

+ 01 mảnh giấy loại giấy bạc một mặt màu vàng một mặt mầu trắng trên mặt giấy bạc có chứa chất bột màu trắng (S và N khai đó là Heroine)

+ 01 bật lửa ga mầu tím; 01 con dao dài 15 Cm

Ngoài ra công an còn tạm giữ một xe mô tô cùng giấy đăng ký xe và 02 điện thoại di động.

Tại Cơ quan điều tra, Hà Văn N khai nhận: Do N và S có quen nhau từ trước và biết S có nghiện chất ma túy, nên vào khoảng 13 giờ ngày 05-6-2019, Hà Văn N đã điều khiển xe mô tô đi đến nhà Nguyễn Đức S với mục đích là rủ S góp tiền cùng đi mua Heroine về để sử dụng. Khi gặp nhau, N điều khiển xe mô tô chở S ra khu vực Ga Yên Bái thuộc phường Hồng Hà, thành phố Yên Bái để mua Heroine. Tại đây S và N mỗi người góp 100.000đ (Một trăm ngàn đồng), sau đó S cầm tiền đi vào trong ga mua một gói Heroine của một người đàn ông không quen biết với giá 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) Hà Văn N đứng ngoài đợi. Sau đó cả hai cùng về nhà S và đi vào buồng ngủ. Tại đây, S bỏ gói ma túy mua được ra nền nhà rồi dùng dao chia nhỏ ra thành nhiều phần, S và N cùng sử dụng bằng hình thức hít. Trong khi S đi ra ngoài để đi vệ sinh cá nhân, N lấy một phần Heroine đã chia nhỏ gói lại rồi cất vào gầm bàn gần đó với mục đích là để đến tối sẽ cùng S sử dụng

tiếp, ngay sau khi đi vệ sinh S đi vào buồng để tiếp tục sử dụng Heroine cùng N, thì bị lực lượng Công an xã M, huyện T kiểm tra phát hiện và lập biên bản và thu giữ cùng vật chứng liên quan.

Tại bản kết luận giám định số: 122/GĐMT ngày 13/6/2019 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái kết luận:

- Chất bột nén màu trắng thu giữ khi kiểm tra nhà của Nguyễn Đức S có khối lượng là 0,23 gam (Không phẩy hai ba gam); 0,08 gam trích từ 0,23 gam chất bột nén màu trắng gửi giám định là ma túy, loại Heroine.

- Chất bột nén màu trắng Nguyễn Đức S và Hà Văn N tự giác giao nộp khi kiểm tra có khối lượng là 0,05 gam (Không phẩy không năm); 0,05 gam chất bột nén màu trắng gửi giám định là ma túy, loại Heroine.

Heroine nằm trong Danh mục I, STT: 9, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ

Không hoàn lại đối tượng giám định.

Tại bản cáo trạng số: 28/CT-VKSTY ngày 14-8-2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo Nguyễn Đức S, bị cáo Hà Văn N về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Tại phiên toà hôm nay đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố sau khi phân tích, đánh giá các căn cứ buộc tội và đánh giá về tính chất mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; bị cáo S bị áp dụng tình tiết tăng nặng là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự,

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức S, bị cáo Hà Văn N phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

1. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức S từ 02(Hai) năm đến 02(Hai) năm 06(sáu) tháng tù; Xử phạt bị cáo Hà Văn N từ 01(Một) năm 06(sáu) tháng đến 02(Hai) năm tù thời gian tính từ ngày bắt tạm giữ tạm giam 05-6-2019, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

2. Xử lý vật chứng áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu huỷ:

+ 0,15 gam Heroin (Số ma túy còn lại sau khi mở niêm phong và trích mẫu giám định)

+ 01 mảnh giấy, loại giấy bạc không rõ hình thù, đã bị đốt cháy;

+ 02 mảnh giấy, loại giấy bạc một mặt màu trắng, một mặt màu vàng;

+ 01 bật lửa ga màu tím;

+ 01 con dao bằng kim loại màu đen, dài 15 cm;

- 01 Điện thoại nhãn hiệu Nokia màu xám, bàn phím nổi, điện thoại đã cũ, đã qua sử dụng (Chiếc điện thoại không kiểm tra được chi tiết bên trong); 01 chiếc

điện thoại Nokia màu đen, bàn phím nổi, điện thoại đã cũ và đã qua sử dụng. Cả hai điện thoại không liên quan đến hành vi phạm tội trả lại cho bị cáo.

3. Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa hai bị cáo thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã nêu. Hai bị cáo nói lời sau cùng đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình là sai là vi phạm pháp luật, hai bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm được về hòa nhập cộng đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quyết định tố tụng của cơ quan điều tra công an huyện T, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Xét lời khai của hai bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản bắt quả tang, người chứng kiến, kết luận giám định về ma tuý, thời gian địa điểm xảy ra vụ án cũng như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Nguyễn Đức S và Hà Văn N là những đối tượng nghiện Heroine và có quen biết nhau từ trước. Ngày 05-6-2019 tại nhà của Nguyễn Đức S thôn Đ, xã M, huyện T, tỉnh Yên Bái, S và N đang tàng trữ trái phép 0,28 gam Heroine nhằm mục đích sử dụng cho bản thân, thì bị lực lượng Công an xã M, huyện T, kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang cùng vật chứng. Hai bị cáo là người nghiện chất ma tuý, mục đích của hai bị cáo là mua để dùng cho bản thân. Bản thân hai bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ được hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuý là vi phạm pháp luật. Nhưng do các bị cáo là người nghiện chất ma tuý nên cố ý thực hiện. Hành vi nêu trên của Nguyễn Đức S và Hà Văn N đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự với khung hình phạt từ 01 năm đến 05 năm.

Hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuý của hai bị cáo có tính chất nghiêm trọng và mức độ nguy hiểm cho xã hội lớn. Đã trực tiếp xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của nhà nước đối với chất ma tuý. Trực tiếp làm gia tăng tệ nạn xã

hội, trực tiếp gây nguy hại đến tính mạng, sức khoẻ, kinh tế của chính bị cáo, gia đình bị cáo và cả cộng đồng, gây mất an ninh trật tự tại địa phương, hành vi này phải được xét xử nghiêm minh. Viện kiểm sát truy tố Nguyễn Đức S và Hà Văn N về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Đối với bị cáo S năm 2016 bị Tòa án nhân dân huyện H1, tỉnh Phú Thọ tuyên phạt 145 ngày tù về tội "Đánh bạc" và khoản tiền phạt bổ sung 3.000.000 đồng. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù còn hình phạt bổ sung là phạt tiền và khoản tiền án phí Hình sự sơ thẩm đến nay bị cáo vẫn chưa chấp hành xong. Ngày 5-6-2019 bị cáo phạm tội mới. Lần phạm tội này bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự

- Đối với bị cáo N không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự trong quá trình điều tra cũng như tại phiên toà hôm nay hai bị cáo thành khẩn khai báo. Bố đẻ của bị cáo S là người có công với cách mạng được Nhà Nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến chống Mỹ hạng nhì, cả hai bị cáo đều là con thương binh. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Tuy nhiên qua xác minh thu nhập và tài sản của Nguyễn Đức S và Hà Văn N, chính quyền địa phương cung cấp: Bị cáo S là người nghiện chất ma tuý, nghề nghiệp tự do không có công việc làm ổn định thu nhập bình quân 100.000đồng/ngày. Ở địa phương bị cáo không có tài sản riêng, có 01 nhà gỗ là tài sản chung của cả gia đình; bị cáo N là người nghiện chất ma tuý, nghề nghiệp tự do không có công việc làm ổn định thu nhập bình quân 200.000đồng/ngày. Ở địa phương bị cáo không có tài sản riêng, có 01 nhà xây là tài sản chung của cả gia đình. Vì vậy Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với hai bị cáo.

[5] Xử lý vật chứng:

- Cơ quan điều tra thu giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead, BKS: 19F1 – 137.87 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Hà Văn N quá trình điều tra xác định đây là tài sản chung của vợ chồng Hà Văn N, không liên quan tới hành vi, vi phạm pháp luật. Cơ quan điều tra đã trả lại cho gia đình Hà Văn N

- Đối với 02 điện thoại di động Nokia thu giữ của hai bị cáo qua kiểm tra xác định không liên quan đến hành vi phạm tội trả lại cho bị cáo

- Đối với số vật chứng: 0,15 gam Heroin (Số ma túy còn lại sau khi mở niêm phong và trích mẫu giám định); 01 mảnh giấy, loại giấy bạc không rõ hình thù, đã bị đốt cháy; 02 mảnh giấy, loại giấy bạc một mặt màu trắng, một mặt màu

vàng; 01 bật lửa ga màu tím; 01 con dao bằng kim loại màu đen, dài 15 cm đây là vật chứng của vụ án không có giá trị sử dụng tịch thu tiêu huỷ quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự .

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Đối với người đàn ông đã bán chất ma túy cho S và N, quá trình điều tra đã tiến hành xác minh nhưng không xác định được nhân thân lai lịch cụ thể của đối tượng nên không có căn cứ để xử lý trong vụ án này.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố luận tội đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điều luật, đánh giá mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ, án phí và quyền kháng cáo là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử và phù hợp pháp luật.

V***ì các lẽ trên,***

QUYẾT ĐỊNH:

1.Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức S; bị cáo Hà Văn N phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

2. Về hình phạt:

2.1- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt Nguyễn Đức S 01(Một) năm 06(sáu) tháng tù, thời gian tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 05-6-2019.

2.2- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt Hà Văn N 01(Một) năm 01(Một) tháng tù, thời gian tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 05-6-2019.

3. Xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2, 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Trả 02 điện thoại di động Nokia cho hai bị cáo S và N

- Tịch thu tiêu huỷ gồm 01 phong bì niêm phong do phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái phát hành bên trong có 0,15 gam Heroin (Số ma túy còn lại sau khi mở niêm phong và trích mẫu giám định); 01 mảnh giấy, loại giấy bạc không rõ hình thù, đã bị đốt cháy; 02 mảnh giấy, loại giấy bạc một mặt màu trắng, một mặt màu vàng; 01 bật lửa ga màu tím; 01 con dao bằng kim loại màu đen, dài 15 cm hiện đang lưu giữ tại kho chi cục Thi hành án huyện T.

(Số lượng, chủng loại, đặc điểm, tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 22-8-2019)

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị Quyết 326/2016/QH14 buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000,đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí HSST.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng khoản 1 Điều 331 của Bộ luật tố tụng hình sự các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

5. Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hải

Nơi nhận:
-TAND tỉnh(1)
-VKSND tỉnh(1)
-VKSND huyện(1)
-THADS(1),THAPT(1)
-Công an(1), STP (1)
-Bị cáo(2),
- Trại tạm giam(1)
-Lưu hồ sơ(1), HCTP (1).

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – chủ toạ phiên toà

Nguyễn Thị Hải

Nơi nhận:
-TAND tỉnh
-VKSND huyện
-THADS
-THAPT
-Công an huyện
-Bị cáo
-Bị hại
-Lưu hồ sơ

TM/ Hội Đồng xét xử
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà

Nguyễn thị Hải